

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Giáo trình TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 11.6.2021

VƯỢT THOÁT KHỔ ĐAU
Kinh Con Sơn Dương (Eṇijaṅghasutta)

CHƯƠNG I. TƯƠNG ƯNG CHU THIÊN, PHẨM KIỂM (S.i.16)

Đau khổ là đề tài muôn thuở của kiếp nhân sinh. Hai đại đệ tử Hemavata và Sātāgira nêu lên câu hỏi trước Đức Đại Giác: làm thế nào để thoát khổ? Trước khi đặt câu hỏi hai Đệ tử này cũng tán thán những hạnh đức cao cả của Phật. Bậc Đạo Sư trả lời là con đường thoát khổ chính là chấp dứt ái chấp với danh sắc hay năm uẩn.

Kinh văn:

Sāvattṭhinidānaṃ . Ekamantaṃ tṭhitā kho sā devatā bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi :

... Nhân duyên ở (Sāvattṭhī), Đứng một bên, vị Thiên ấy nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

**'Eṇijaṅghaṃ kisaṃ vīraṃ,
appāhāraṃ alolupaṃ.
Sīhaṃ vekacaraṃ nāgaṃ,
kāmesu anapekkhinaṃ.
Upasaṅkamma pucchāma,
kathaṃ dukkhā pamuccatīi..**

*Chân như chân sơn dương,
Vừa thon lại vừa mạnh,
Ăn uống có chừng mực,
Không tham lam, say đắm,
Như sư tử, voi rừng,
Độc hành, không dục vọng.
Sau khi đến, con hỏi,*

Làm sao thoát khổ đau?

Bản hiệu đính:

*Ôi Ngài, bậc Đại hùng
với chân thon sơn dương
Tiết độ trong ẩm thực
Không chi phối bởi dục
Ngài độc hành ly tham
Như sư vương, long tượng
Đến rồi, chúng con hỏi:
Làm sao thoát khổ đau?*

(Thế Tôn):

'Pañca kāmagaṇā loke,
manochaṭṭhā paviditā.
Ettha chandaṃ virājetvā,
evaṃ dukkhā pamuccatīti..

*Có năm dục ở đời,
Ý căn là thứ sáu,*



Thích văn

ṇijaṅgha: ống quyển sơn dương
kisa: thon gậy
vīra: đáng anh hùng, bậc đại hùng
appāhāra: ăn uống tiết độ
alolupaṃ: không bị dục chi phối
sīha: sư tử
vekacara: độc hành
nāga: long tượng
kāmesu anapekkhinaṃ: không dính mắc với dục lạc
upasaṅkamma: sau khi đến
pucchāma: hỏi, nêu lên nghi vấn
dukkha: đau khổ
pamuccati: vượt thoát, khai phóng.
pañca kāmagaṇā: năm dục trưởng dưỡng
loke: trong đời, trên thế gian
manochaṭṭhā: tâm ý là thứ sáu
paviditā: được tuyên bố, được nói đến
ettha: ở đây
chandaṃ: ước muốn, tham cầu
virājetvā: sau khi buông xả, sau khi đoạn diệt

*Ở đây, từ ước muốn,
Như vậy thoát khổ đau.*

Bản hiệu đính:

*Năm dục lạc ở đời,
Tâm ý là thứ sáu
Ở đây bỏ tham cầu
Như vậy thoát khổ đau.*



Thích nghĩa

Enijaṅghaṃ có nghĩa là ống quyển của sơn dương. Ở đây có hai ý nghĩa: a. Là một trong 32 đại trượng phu tướng. b. Cụm từ “Enijaṅghaṃ kisaṃ vīraṃ” bậc đại hùng với chân thon của sơn dương. Sơn dương là loài dê núi có thể thoăn thoắt nhảy từ mỏm đá này sang ghềnh đá kia một cách nhanh nhẹn chuẩn xác an toàn nhờ vào bốn chân thon gầy nhưng rất dẻo dai và linh hoạt. Cụm từ này chỉ cho những người sống giữa cuộc đời đầy cạm bẫy nhưng không vấp ngã.

Pañca kāmagaṇā loke, manochatṭhā paveditā: năm dục ở đời, tâm ý là thứ sáu chỉ cho danh sắc (tâm thức và vật chất). Cũng hàm nghĩa là năm uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

**Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng**

-ooOoo-

10. Eṇijaṅghasuttaṃ [Mūla]

30. "Eṇijaṅghaṃ kisaṃ vīraṃ, appāhāraṃ alolupaṃ.
Sīhaṃ vekacaraṃ nāgaṃ, kāmesu anapekkhinaṃ.
Upasaṅkamma pucchāma, kathaṃ dukkhā pamuccatīti..
"Pañca kāmagaṇā loke, manochaṭṭhā paviditā.
Ettha chandaṃ virājetvā, evaṃ dukkhā pamuccatīti..

10. Eṇijaṅghasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

30. Dasame **eṇijaṅghanti** eṇimigassa viya suvaṭṭitajaṅghaṃ. **Kisanti** athūlaṃ samasaṅgāraṃ. Atha vā ātapena milātaṃ mālāgandhavilepanehi anupabrūhitasaraṅgāntipi attho. **Vīranti** vīriyavantaṃ. **Appāhāranti** bhojane mattaññutāya mitāhāraṃ, vikālabhojanapaṭikkhepavasena vā parittāhāraṃ. **Alolupanti** catūsu paccayesu loluppaviraṅghaṃ. Rasataṅghapaṭikkhepo vā esa. **Sīhaṃvekacaraṃ nāganti** ekacaraṃ sīhaṃ viya, ekacaraṃ nāgaṃ viya. Gaṇavāsino hi pamattā honti, ekacarā appamattā, tasmā ekacarāva gahitāti. **Paviditāti** pakāsītā kathitā. **Etthāti** etasmiṃ nāmarūpe. Pañcakāmaguṇavasena hi rūpaṃ gahitaṃ, manena nāmaṃ, ubhayehi pana avinibhuttadhamme gahetvā pañcakkhandhādivasenapettha bhuttaṃ yojetabbanti. Dasamaṃ.